

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/2019/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ Tài

nguyên và Môi trường quy định về loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định các bộ dữ liệu, chuẩn dữ liệu và xây dựng quản lý cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và đánh giá khí hậu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế-xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 9214/TTr-STNMT-KTTV ngày 28 tháng 10 năm 2019 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 4754/STP-VB ngày 15 tháng 8 năm 2019 và Công văn số 5688/STP-VB ngày 02 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2019 và thay thế Quyết định số 107/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm và công tác phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn (viết tắt là KTTV) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan tổ chức có liên quan trong quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp thành phố (sau đây gọi chung là cơ quan nhà nước), Ủy ban nhân dân quận, huyện (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong quản lý nhà nước về hoạt động KTTV trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ và quy định trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành; các cơ quan có liên quan trong quản lý hoạt động KTTV trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh bảo đảm tính chặt chẽ và tuân thủ quy định pháp luật.

2. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực KTTV.

3. Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp và trao đổi về thông tin, dữ liệu KTTV nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong quá trình

thực hiện nhiệm vụ.

4. Đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, giảm thiểu những tác hại tiêu cực do thời tiết, khí hậu, thủy văn gây ra.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất, liên ngành, đồng bộ, hiệu quả, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng phù hợp với từng cơ quan, đơn vị trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về KTTV.

2. Việc phối hợp dựa trên chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị; bảo đảm triển khai đầy đủ, chặt chẽ, đúng quy định; tuân thủ quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan.

3. Việc phối hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu trong hoạt động KTTV phải thực hiện thường xuyên, nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về KTTV theo quy định pháp luật.

4. Bảo đảm yêu cầu chất lượng chuyên môn và thời gian.

5. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra và xử lý hành vi vi phạm phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra, kiểm tra giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; không làm cản trở hoạt động bình thường của đơn vị.

6. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời.

7. Chỉ quy định việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Chương II

NỘI DUNG CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động KTTV trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền về KTTV, biến đổi khí hậu (viết tắt là BĐKH).
3. Quản lý việc tổ chức quan trắc KTTV đối với các công trình phải quan trắc KTTV.
4. Theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng bản tin dự báo, cảnh báo KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn;
5. Thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; việc lồng ghép kết quả giám sát BĐKH trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn thành phố.
6. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, thu hồi, đình chỉ hiệu lực, chấm dứt hiệu lực giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV.
7. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định: hành lang kỹ thuật công trình KTTV chuyên dùng thuộc mạng lưới KTTV thành phố; thành lập, di chuyển, giải thể trạm KTTV chuyên dùng theo kế hoạch phát triển mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng của Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Phối hợp bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình KTTV thuộc mạng lưới trạm KTTV quốc gia; thành lập, di chuyển, giải thể trạm KTTV chuyên dùng.
9. Tổ chức đánh giá tác động của BĐKH, xây dựng các giải pháp ứng phó với BĐKH đối với các lĩnh vực, khu vực trên địa bàn thành phố.
10. Phát triển mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng.
11. Xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.
12. Tổ chức truyền, phát tin dự báo, cảnh báo KTTV.
13. Nghiên cứu khoa học và công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực KTTV, BĐKH.
14. Hợp tác quốc tế về hoạt động KTTV.
15. Phối hợp trong việc thực hiện chế độ báo cáo về công tác quản lý nhà nước về KTTV.
16. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về KTTV; giải quyết khiếu nại,

tổ cáo về KTTV.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và quận, huyện trên địa bàn thành phố tham mưu, xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về KTTV, giám sát BDKH, quy hoạch phát triển, chương trình, kế hoạch trung hạn, dài hạn, và hàng năm về KTTV phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện.

2. Chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, các cơ quan thông tin đại chúng và cơ sở giáo dục, đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về KTTV và BDKH.

3. Định kỳ hàng năm phối hợp với các Sở, ngành liên quan rà soát, cập nhật, bổ sung danh mục công trình và chủ công trình phải tổ chức quan trắc KTTV, trình Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

4. Định kỳ 3 năm, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung loại công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV.

5. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thực hiện thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc sử dụng thông tin, dữ liệu, tài liệu KTTV trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể, tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

6. Tiếp nhận hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thu hồi, đình chỉ hiệu lực, chấm dứt hiệu lực của giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV trong các trường hợp được quy định tại Điều 19, Điều 20, Điều 21 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật

Khí tượng thủy văn.

8. Trình Ủy ban nhân dân thành phố việc thông báo việc thành lập, di chuyển, giải thể trạm KTTV chuyên dùng thuộc mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng của Thành phố Hồ Chí Minh cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan quản lý nhà nước về KTTV cấp tỉnh nơi đặt trạm trong trường hợp trạm nằm ngoài địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm hành lang kỹ thuật công trình KTTV quốc gia và công trình KTTV chuyên dùng trên địa bàn thành phố.

10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch phát triển mạng quan trắc KTTV trên địa bàn thành phố phù hợp với quy hoạch và kết nối với mạng quốc gia, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và ban hành sau khi được Bộ Tài nguyên và Môi trường chấp thuận bằng văn bản.

11. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh; phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ tiếp nhận thông tin, dữ liệu quan trắc KTTV từ các công trình KTTV trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo danh mục; tiếp nhận dữ liệu quan trắc KTTV tự động của chủ các công trình phải quan trắc KTTV để cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc về hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia và cơ sở dữ liệu KTTV quốc gia; phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ trong việc tiếp nhận dữ liệu về KTTV trên địa bàn thành phố.

13. Chủ trì thực hiện điều tra, khảo sát để bổ sung thông tin, dữ liệu về KTTV đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về hoạt động KTTV theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

15. Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng, thủy văn chuyên dùng; tham gia xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, kiểm tra việc thực hiện các quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai trên địa bàn.

16. Chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ thẩm định việc áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình KTTV chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

17. Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ theo dõi, giám sát sự hoạt động của toàn bộ thiết bị đo KTTV trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh bảo đảm các thiết bị được kiểm định trước khi đưa vào sử dụng và định kỳ kiểm định theo quy định của Luật Khí tượng thủy văn.

18. Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan thực hiện chế độ báo cáo:

- Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố về công tác quản lý nhà nước về hoạt động KTTV trên địa bàn.

- Báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác quản lý nhà nước về hoạt động KTTV trên địa bàn.

19. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về KTTV theo quy định của pháp luật.

20. Chủ trì tổ chức đánh giá tác động của BĐKH, xây dựng các giải pháp ứng phó với BĐKH đối với các lĩnh vực, khu vực thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

21. Là cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH, thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi của Sở Tài nguyên và Môi trường trong các chiến lược, chương trình, kế hoạch quốc gia về BĐKH, các đề án, dự án, chương trình ứng phó với BĐKH; tổ chức kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu trong các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án BĐKH trên địa bàn theo quy định hiện hành.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố hàng năm phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách thành phố và các nguồn hỗ trợ khác cho hoạt động của các dự án, đề án về KTTV, nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan thẩm định việc lồng ghép kết quả giám sát

BĐKH trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể, tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Các nội dung lồng ghép được quy định tại Điều 16 Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013 gồm:

- Thẩm định, thẩm tra, đánh giá nguồn gốc thông tin, dữ liệu KTTV.

- Thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc lồng ghép kết quả giám sát BĐKH trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tổ chức tiếp nhận và chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan có liên quan thực hiện cấp, điều chỉnh và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực dự báo, cảnh báo KTTV theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các quy định pháp luật liên quan; gửi danh sách các tổ chức, cá nhân được chứng nhận đầu tư kinh doanh ngành nghề dự báo, cảnh báo KTTV cho Sở Tài nguyên và Môi trường cập nhật khi có bổ sung, thay đổi.

4. Phối hợp với Sở Tài chính ưu tiên bố trí vốn đầu tư trong dự toán hàng năm để thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội có lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Căn cứ khả năng ngân sách, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí đối với nguồn kinh phí sự nghiệp hàng năm cho các nội dung thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTV.

2. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí vốn đầu tư cho các dự án, nhiệm vụ về KTTV theo quy định.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan về tài chính theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Quản lý, cung cấp dữ liệu đo đạc từ các công trình thủy lợi, nông lâm nghiệp, thủy sản có quan trắc, khai thác dữ liệu KTTV cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV của thành phố.

2. Cập nhật danh sách các công trình phải quan trắc KTTV gồm hồ chứa thủy lợi có cửa van điều tiết lũ và hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ ba triệu mét khối (3.000.000 m³) trở lên; hồ chứa thuộc phạm vi điều chỉnh của quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông cho Sở Tài nguyên và Môi trường khi có thay đổi.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia thẩm định, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV, giám sát BĐKH, việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV, tin dự báo, cảnh báo KTTV; áp dụng quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng, quản lý, khai thác công trình phòng, chống thiên tai trong phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh BĐKH.

5. Thường xuyên tiếp nhận các dự báo, cảnh báo về KTTV do Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ cung cấp, xử lý thông tin theo chức năng để chỉ đạo kịp thời sản xuất nông, lâm nghiệp, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

6. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng của thành phố, đề xuất mạng lưới KTTV chuyên dùng của thành phố phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

7. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV, giám sát BĐKH; thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, dự án về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn.

8. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ thu thập, cập nhật và tổng hợp các thông tin, số liệu về tác động của giám sát BĐKH ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; đề xuất các biện pháp ứng phó, khắc phục.

9. Tham gia ý kiến trong việc thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép cảnh báo dự báo KTTV thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (nếu có).

10. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Phối hợp cung cấp dữ liệu đo đạc từ các công trình giao thông thuộc phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải có quan trắc, khai thác dữ liệu KTTV cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV của thành phố.

2. Cập nhật danh sách các công trình phải quan trắc KTTV gồm Cảng biển loại I và loại II; Cầu qua vùng cửa sông ven biển, eo biển, vịnh hoặc các đảo vùng nội thủy có khẩu độ thông thuyền từ 500 mét trở lên và sân bay cho Sở Tài nguyên và Môi trường khi có thay đổi.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV, tin dự báo, cảnh báo KTTV; áp dụng việc sử dụng, trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng phục vụ hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng đáp ứng yêu cầu quản lý dịch vụ đảm bảo hoạt động giao thông thủy, giao thông đường bộ, đường hàng không.

4. Theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai, thích ứng với BĐKH trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch, dự án hạ tầng giao thông vận tải của thành phố.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung những công trình giao thông phải quan trắc KTTV.

6. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các chiến lược phát triển đồng bộ hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố phù hợp phục vụ hoạt

động KTTV theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Chỉ đạo các cơ quan báo đài thành phố, hệ thống Đài truyền thanh cấp huyện, hệ thống thông tin cơ sở tích cực tuyên truyền các chỉ đạo của Trung ương, của Ủy ban nhân dân thành phố về hoạt động KTTV nhằm đảm bảo đăng tải thông tin, dữ liệu KTTV; giám sát BDKH, thiên tai KTTV đúng với tình hình thực tế. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kịp thời cung cấp thông tin cho báo chí về hoạt động KTTV đã và đang diễn ra trên địa bàn thành phố một cách chính xác, đảm bảo tính nhất quán trong các thông tin, tuyên truyền.

3. Phối hợp với Văn phòng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ để chỉ đạo các đơn vị thông tin di động đảm bảo hạ tầng kỹ thuật các mạng di động nhằm phục vụ việc báo tin thiên tai trên địa bàn thành phố.

4. Phối hợp với Văn phòng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ trong việc tổ chức truyền tin và sử dụng kinh phí phục vụ tuyên truyền qua mạng điện thoại di động về cảnh báo thiên tai theo quy định.

5. Phối hợp, hỗ trợ Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện triển khai các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực KTTV do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

6. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Du lịch

1. Phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc KTTV cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV của thành phố đối với các công trình khai thác kinh doanh du lịch do Sở Du lịch quản lý có tổ chức quan trắc KTTV.

2. Cập nhật danh sách các công trình phải quan trắc KTTV gồm Tháp thu phát sóng phát thanh, truyền hình có kết hợp khai thác tham quan, kinh doanh phục vụ khách trên tháp; cáp treo phục vụ hoạt động tham quan, du lịch; vườn quốc gia cho Sở Tài nguyên và Môi trường khi có thay đổi.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung những

công trình khai thác kinh doanh, dịch vụ du lịch phải quan trắc KTTV theo tình hình thực tế.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Thu thập, đo đạc, khảo sát, thống kê, lưu trữ các dữ liệu KTTV phục vụ công tác chống ngập, đồng thời cung cấp dữ liệu KTTV thu thập, quan trắc được cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV của thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, ứng dụng các kết quả nghiên cứu về KTTV trong công tác chống ngập.

3. Xem xét, giải quyết cấp giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã nhằm đảm bảo phạm vi an toàn hành lang kỹ thuật công trình KTTV lân cận.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV, giám sát BĐKH; thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, dự án xây dựng cơ sở hạ tầng và vật liệu xây dựng.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc KTTV đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị của thành phố.

6. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Quy hoạch - Kiến trúc

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan trong việc quy hoạch kiến trúc mạng lưới KTTV phù hợp với quy hoạch chung thành phố và các quy định hiện hành.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về nhu cầu nghiên cứu, tạo sản phẩm khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực KTTV và BDKH.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ lồng ghép chương trình giáo dục tại các cấp học nhằm tuyên truyền, phổ biến kiến thức về KTTV, BDKH và các kỹ năng xử lý, ứng phó khi gặp hiện tượng thời tiết nguy hiểm, phòng tránh thiên tai, ý thức bảo vệ môi trường.

Điều 17. Thống nhất phạm vi phối hợp của Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phòng chống thiên tai trên địa bàn thành phố.

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở ngành liên quan thẩm định việc lồng ghép kết quả giám sát BDKH trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể, tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

3. Chuyển giao các số liệu quan trắc về KTTV trên địa bàn thành phố theo danh mục (Phụ lục đính kèm) cho Sở Tài nguyên và Môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước về KTTV, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và dự báo tác động của BDKH trên địa bàn thành phố; số liệu chuyển giao sẽ được Sở Tài nguyên và Môi trường chia sẻ các Sở ngành sử dụng theo quy định pháp luật; phối hợp Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và đề xuất các biện pháp ứng phó BDKH trên địa bàn thành phố.

4. Cảnh báo, thông báo báo kịp thời các hiện tượng khí hậu thời tiết thủy văn nguy hiểm trên địa bàn thành phố (áp thấp nhiệt đới, bão, dông sét, lốc, mưa lớn, lũ

lụt,...) cho các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng theo quy định.

5. Phối hợp với các Sở ngành, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nghiệp vụ khí tượng thủy văn; nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực khí tượng thủy văn, nắm bắt tình hình diễn biến của khí hậu, thủy văn trên địa bàn thành phố; tham gia xây dựng, đề xuất phương án chủ động phòng, chống, giảm nhẹ tác hại do thiên tai gây ra, ứng dụng thiết bị công nghệ tiên tiến quan trắc phát hiện kịp thời hiện tượng thời tiết nguy hiểm như lốc xoáy, mưa đá, lũ quét, sạt lở đất... nâng cao chất lượng dự báo KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

6. Phối hợp với các Sở ngành của thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phổ biến tuyên truyền đến các tổ chức và nhân dân về những chính sách pháp luật trong lĩnh vực KTTV. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về KTTV cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia ý kiến trong thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép cảnh báo dự báo KTTV thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (nếu có).

8. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng của thành phố, đề xuất mạng lưới KTTV chuyên dùng của thành phố, nội dung quan trắc trạm KTTV chuyên dùng của thành phố.

9. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, giám sát sự hoạt động của toàn bộ thiết bị đo KTTV trên địa bàn thành phố bảo đảm các thiết bị được kiểm định trước khi đưa vào sử dụng và định kỳ kiểm định theo quy định của Luật Khí tượng thủy văn. Số liệu KTTV khi sử dụng vào các mục đích hợp pháp phải được thu thập từ các thiết bị được kiểm định và còn hạn kiểm định.

10. Chủ động xác định hành lang kỹ thuật công trình KTTV thuộc quyền quản lý, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xác định hành lang kỹ thuật công trình KTTV ngoài thực địa, cắm mốc, công bố để phối hợp quản lý, bảo vệ.

Điều 18. Trách nhiệm của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV ở nội dung lồng ghép phòng, chống thiên tai vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Thu thập, đo đạc, khảo sát, thống kê, lưu trữ các dữ liệu KTTV phục vụ công tác theo chức năng nhiệm vụ, đồng thời cung cấp dữ liệu KTTV thu thập, quan trắc được cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV của thành phố.

3. Chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ trong việc cung cấp thông tin, bản tin dự báo, cảnh báo các loại hình thiên tai phục vụ cho công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai.

4. Tổ chức tuyên truyền, truyền tin về cảnh báo thiên tai theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác Dịch vụ Thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh

Quan trắc, theo dõi, thu thập các số liệu về khí tượng, thủy văn, chất lượng nước, diễn biến triều, mặn, úng hạn trên các công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Công ty. Các số liệu quan trắc này được sử dụng trong việc tổ chức thực hiện các kế hoạch sửa chữa các công trình thủy lợi, công trình sử dụng nước, phòng chống lụt bão và thiên tai, cải tạo đất, đồng thời cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV của thành phố.

Điều 20. Trách nhiệm của Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh

1. Tổ chức biên tập, phát bản tin lên chương trình truyền hình thành phố, đưa tin hàng ngày các bản tin dự báo KTTV, bản tin bão, áp thấp nhiệt đới, tin cảnh báo thời tiết nguy hiểm do Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ cung cấp; thông báo khẩn cấp quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về việc di tản dân để tránh bão, áp thấp nhiệt đới, động đất, sóng thần và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm khác vào khung giờ, thời lượng phát sóng, tần suất phát bản tin theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về KTTV và BĐKH.

3. Tham gia đưa tin, bài tại các buổi hội nghị, họp báo về KTTV, BĐKH do Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tài nguyên và môi trường tổ chức.

Điều 21. Trách nhiệm của Đài Tiếng nói nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

1. Biên tập bản tin lên sóng phát thanh, đưa tin hàng ngày các bản tin dự báo KTTV, bản tin bão, áp thấp nhiệt đới, tin cảnh báo thời tiết nguy hiểm do Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ cung cấp; thông báo khẩn cấp quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về việc di tản dân để tránh bão, áp thấp nhiệt đới, động đất, sóng thần và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm khác vào khung giờ, thời lượng phát sóng, tần suất phát bản tin theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về KTTV và BĐKH.

3. Tham gia đưa tin, bài tại các buổi hội nghị, họp báo về KTTV, BĐKH do Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tài nguyên và môi trường tổ chức.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng theo nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ quy hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ thực hiện điều tra, khảo sát để bổ sung thông tin, dữ liệu về KTTV đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ quy hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội của thành phố.

3. Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai khi xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Rà soát, bổ sung các nội dung phòng, chống thiên tai mà trước đây chưa đề cập hoặc đã có đề cập nhưng chưa phù hợp với quy hoạch và tiêu chuẩn phòng, chống thiên tai hoặc có nguy cơ gây mất an toàn cho hệ thống công trình chuyên dụng cho phòng, chống thiên tai tại địa phương.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, có ý kiến thẩm định trong quy trình cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV khi có yêu cầu. Nội dung ý kiến thẩm định liên quan đến pháp lý của tổ chức hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

5. Tiếp nhận kế hoạch tác động vào thời tiết của cơ quan, tổ chức, cá nhân, chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã lấy ý kiến cộng đồng dân cư trên địa bàn các xã chịu tác động trực tiếp từ kế hoạch tác động vào thời tiết đối với trường hợp kế

hoạch tác động vào thời tiết ảnh hưởng đến khu vực là địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

6. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về KTTV theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện công tác báo cáo định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm và đột xuất cho Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình hoạt động KTTV; các tổ chức, cá nhân có công trình khí tượng thủy văn không phục vụ cho hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; kế hoạch tác động vào thời tiết đã tiếp nhận; tình hình quản lý mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình KTTV của tổ chức, cá nhân; công tác phòng, chống thiên tai KTTV xảy ra trên địa bàn.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện điều tra, khảo sát để bổ sung thông tin, dữ liệu về KTTV đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Phối hợp Sở Tài nguyên và môi trường có ý kiến về pháp lý quyền sử dụng đất trong việc công bố công khai mốc giới, cắm mốc giới trên thực địa, quản lý mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình KTTV của tổ chức là đơn vị sự nghiệp công lập. Quản lý hồ sơ, chỉ giới đất, phạm vi hành lang kỹ thuật công trình của các tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn.

3. Triển khai đến các ban ngành, đoàn thể và các đơn vị có liên quan lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai khi xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Rà soát, bổ sung các nội dung phòng, chống thiên tai mà trước đây chưa đề cập hoặc đã có đề cập nhưng chưa phù hợp với quy hoạch và tiêu chuẩn phòng, chống thiên tai hoặc có nguy cơ gây mất an toàn cho hệ thống công trình chuyên dụng cho phòng, chống thiên tai tại địa phương.

4. Tiếp nhận kế hoạch tác động vào thời tiết của cơ quan, tổ chức, cá nhân, chủ trì họp lấy ý kiến cộng đồng dân cư gồm thành phần đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và đại diện một số tổ dân phố trên địa bàn xã chịu tác động trực tiếp từ kế hoạch tác động vào thời tiết, tổng hợp ý kiến và cho ý kiến phản hồi với từng nội dung của kế hoạch tác động vào thời tiết đối với trường hợp kế hoạch tác động vào thời tiết ảnh hưởng đến khu vực là địa bàn đơn vị hành chính cấp xã.

5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện lấy ý kiến cộng đồng dân cư gồm thành phần đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và đại diện một số tổ dân phố trên địa bàn xã chịu tác động trực tiếp từ kế hoạch tác động vào thời tiết đối với trường hợp kế hoạch tác động vào thời tiết ảnh hưởng đến khu vực là địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

6. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về KTTV theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện công tác báo cáo định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hàng năm và đột xuất cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình hoạt động KTTV, thiên tai KTTV xảy ra trên địa bàn. Nội dung báo cáo gồm tình hình quản lý mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình KTTV của tổ chức, cá nhân và công tác phòng, chống thiên tai KTTV xảy ra trên địa bàn.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Điều 25. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh vướng mắc, không phù hợp thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỮ LIỆU ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM BỘ
CHIA SẺ VỚI SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Đính kèm Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng 1. Dữ liệu chia sẻ với Sở Tài nguyên và Môi trường không thu phí phục vụ công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn

STT	Tên dữ liệu	Loại dữ liệu	Trạm
1	Bức xạ	Đặc trưng tháng	Trạm chuyên dùng TPHCM và các trạm quốc gia
2	Áp suất khí quyển	Đặc trưng tháng	
3	Gió	Đặc trưng tháng	
4	Bốc hơi	Đặc trưng tháng	
5	Nhiệt độ không khí	Đặc trưng tháng	
6	Độ ẩm không khí	Đặc trưng tháng	
7	Lượng mưa	Đặc trưng tháng	
8	Thời gian nắng	Đặc trưng tháng	
9	Tầm nhìn xa	Đặc trưng tháng	
10	Độ mặn	Đặc trưng tháng	
11	Mức nước	Đặc trưng tháng	

1. Thời gian cung cấp số liệu:

- Các số liệu trong năm (tháng 10 năm trước đến tháng 10 năm hiện tại) được cung cấp trong tháng 12 hàng năm.

- Riêng số liệu mực nước và mặn của năm trước sẽ được cung cấp vào cuối tháng 4 của năm sau.

2. Phương thức cung cấp dữ liệu: Tập tin thông qua thư điện tử/cấp quyền truy cập vào máy chủ của Đài KTTV khu vực Nam Bộ để tải dữ liệu.

3. Giới hạn khi chia sẻ lại cho các đơn vị khác

a) Đối với các Sở Ban ngành Thành phố: Chia sẻ và sử dụng nhằm mục đích quản lý Nhà nước theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15

tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

b) Đối với các đề tài khoa học cấp thành phố, cấp Sở; các cơ quan tổ chức khác:

- Mục đích phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước về KTTV trên địa bàn; điểm c khoản 2 Điều 23 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ không phải thu phí.

- Các mục đích khác được thu phí theo quy định tại Thông tư hợp nhất số 16/VBHN-BTC của Bộ Tài chính ngày 22 tháng 01 năm/2019.

Bảng 2. Dữ liệu chia sẻ với Sở Tài nguyên và Môi trường không thu phí phục vụ công tác phòng chống thiên tai (vận hành, cập nhật các bản đồ cảnh báo thiên tai).

STT	Tên dữ liệu	Loại dữ liệu	Trạm
1	Bức xạ	Theo giờ, ngày	Trạm chuyên dùng TPHCM và các trạm quốc gia
2	Áp suất khí quyển	Đặc trưng tháng	
3	Gió (vận tốc, hướng gió)	Theo giờ	
4	Bốc hơi	Theo giờ	
5	Nhiệt độ không khí	Theo giờ	
6	Độ ẩm không khí	Theo giờ	
7	Lượng mưa thời đoạn (5', 10', 15'...)	Theo từng giờ	
8	Lượng mưa ngày	Đặc trưng ngày	
9	Thời gian nắng	Đặc trưng ngày	
10	Tầm nhìn xa	Theo giờ quan trắc	
11	Độ mặn	Theo giờ	
12	Mức nước	Theo giờ	

1. Thời gian cung cấp số liệu:

- Các số liệu quan trắc truyền thống được cung cấp 3 tháng sau quan trắc (cùng với thời điểm giao nộp số liệu do Tổng cục Khí tượng Thủy văn theo quy định).
- Số liệu các trạm KTV tự động được cung cấp hàng ngày.

2. Phương thức cung cấp dữ liệu: Flie mềm thông qua thư điện tử hoặc truy cập vào máy chủ của Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ để tải dữ liệu.

3. Giới hạn khi chia sẻ lại cho các đơn vị khác

c) Đối với các Sở Ban ngành Thành phố: Chia sẻ và sử dụng nhằm mục đích quản lý Nhà nước, nội dung nêu tại Điều 23 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

d) Đối với các đề tài khoa học cấp thành phố, cấp Sở; các cơ quan tổ chức khác:

- Mục đích phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước về KTTV trên địa bàn; điểm c khoản 2 Điều 23 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của

Chính phủ không phải thu phí.

- Các mục đích khác được thu phí theo quy định tại Thông tư hợp nhất số 16/VBHN-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/01/2019.